SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Số: 605 /TB/TGĐ-MXV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v: Nghỉ giao dịch một số mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam

Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam (MXV) xin thông báo lịch nghỉ giao dịch của một số mặt hàng hiện đang niêm yết giao dịch tại MXV như sau:

Thứ 3 (04/07/2023):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Nghỉ giao dịch
2	Đậu tương	ZSE			
3	Dầu đậu tương	ZLE			
4	Khô đậu tương	ZME			
5	Lúa mỳ	ZWA			
6	Ngô Mini	XC			
7	Đậu tương Mini	XB			
8	Lúa mỳ Mini	XW			
9	Lúa mỳ Kansas	KWE			
10	Gạo thô	ZRE			
11	Bông	CTE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	
12	Cà phê Arabica	KCE			
13	Cacao	CCE			
14	Đường	SBE			
15	Đường trắng	QW		ICE EU	Đóng cửa: 23:00
16	Cà phê Robusta	LRC			Giao dịch bình thường
17	Cao su RSS3	TRU		OSE	
18	Dầu cọ thô	MPO		BMDX	
19	Cao su TSR 20	ZFT		SGX	
20	Quặng sắt	FEF	Kim loại		
21	Bạc	SIE		COMEX	Đóng cửa: 01:30 Ngày 05/07/2023
22	Bạc Mini	MQI			
23	Bạc Micro	SIL			
24	Đồng	CPE			
25	Đồng Mini	MQC			
26	Đồng Micro	MHG			
27	Bạch kim	PLE		NYMEX	

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
28	**Dầu WTI**	**CLE**	**Năng lượng**	**NYMEX**	**Đóng cửa: 01:30 Ngày 05/07/2023**
29	**Dầu WTI Mini**	**NQM**			
30	**Dầu WTI Micro**	**MCLE**			
31	**Xăng pha chế**	**RBE**			
32	**Khí tự nhiên**	**NGE**			
33	**Khí tự nhiên Mini**	**NQG**			
34	**Dầu Brent Mini**	**BM**		**ICE Singapore**	**Đóng cửa: 00:30 Ngày 05/07/2023**
35	**Dầu Brent**	**QO**		**ICE EU**	
36	**Dầu ít lưu huỳnh**	**QP**			
37	Đồng LME	LDKZ / CAD	Kim loại	LME	Giao dịch bình thường
38	Nhôm LME	LALZ / AHD			
39	Chì LME	LEDZ / PBD			
40	Thiếc LME	LTIZ / SND			
41	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
42	Niken LME	LNIZ / NID			

Thứ 4 (05/07/2023):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
1	**Ngô**	**ZCE**	**Nông sản**	**CBOT**	**Mở cửa: 20:30**
2	**Đậu tương**	**ZSE**			
3	**Dầu đậu tương**	**ZLE**			
4	**Khô đậu tương**	**ZME**			
5	**Lúa mỳ**	**ZWA**			
6	**Ngô Mini**	**XC**			
7	**Đậu tương Mini**	**XB**			
8	**Lúa mỳ Mini**	**XW**			
9	**Lúa mỳ Kansas**	**KWE**			
10	**Gạo thô**	**ZRE**			
11	**Bông**	**CTE**	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	**Mở cửa: 19:00**
12	Cà phê Arabica	KCE			Giao dịch bình thường
13	Cacao	CCE			
14	Đường	SBE			
15	Đường trắng	QW		ICE EU	
16	Cà phê Robusta	LRC			
17	Cao su RSS3	TRU		OSE	
18	Dầu cọ thô	MPO		BMDX	
19	Cao su TSR 20	ZFT		SGX	
20	Quặng sắt	FEF	Kim loại		

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
21	Bạc	SIE	Kim loại	COMEX	Giao dịch bình thường
22	Bạc Mini	MQI			
23	Bạc Micro	SIL			
24	Đồng	CPE			
25	Đồng Mini	MQC			
26	Đồng Micro	MHG			
27	Bạch kim	PLE		NYMEX	
28	Dầu WTI	CLE	Năng lượng		
29	Dầu WTI Mini	NQM			
30	Dầu WTI Micro	MCLE			
31	Xăng pha chế	RBE			
32	Khí tự nhiên	NGE			
33	Khí tự nhiên Mini	NQG			
34	Dầu Brent Mini	BM		ICE Singapore	
35	Dầu Brent	QO		ICE EU	
36	Dầu ít lưu huỳnh	QP			
37	Đồng LME	LDKZ / CAD	Kim loại	LME	
38	Nhôm LME	LALZ / AHD			
39	Chì LME	LEDZ / PBD			
40	Thiếc LME	LTIZ / SND			
41	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
42	Niken LME	LNIZ / NID			

Ghi chú: *Các lệnh đặt ở trạng thái chờ khớp (Working) với hiệu lực trong ngày (Day) của các sản phẩm thuộc Sở Giao dịch hàng hoá CBOT, NYMEX, COMEX đặt trong phiên ngày 04/7/2023 có thể tiếp tục được giữ ở trạng thái working cho đến hết phiên 05/7/2023.*

Sau thời gian nghỉ trên, việc giao dịch các mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam sẽ trở lại bình thường theo khung giờ giao dịch đã được MXV công bố./.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- *Thành viên Kinh doanh;*
- *Thành viên Môi giới;*
- *Các Khối: QLTV, QLGD, QLRR, CNTT, TCKT, Trung tâm TTBT;*
- *Lưu: HC./.*

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Dương Đức Quang